

Bản án số 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày 25-3-2019

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Kha

2. Ông Đào Xuân Nhi

- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Ông Hoàng Hữu Bình – Thư ký Tòa án

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên Tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 496/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về *“Tranh chấp ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/QĐXX-ST ngày 20 tháng 2 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST-ST ngày 08 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị A – SN: 1978 (Có đơn xin vắng)

- Bị đơn: Ông Nguyễn B – SN: 1974 (Vắng mặt không có lý do)

Cùng trú tại: Ấp 6, xã TH, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 10 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án bà Vũ Thị A trình bày:

Bà và ông B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006, có làm thủ tục đăng ký kết theo quy định của pháp luật tại UBND xã TH, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, vợ chồng hay cãi bà đã làm đơn ly hôn tại tòa án nhưng do thương các con, mặt khác ông B hứa sửa đổi nên bà đã rút đơn về đoàn tụ gia đình. Nay ông B vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi, nên bà quyết định ly hôn với ông B, bà và ông B đã sống ly thân với nhau từ tháng 04 năm 2018 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà A yêu cầu được ly hôn với ông B.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà A và ông B có 02 người con chung là cháu Nguyễn Vũ Minh C – SN: 18 tháng 11 năm 2007 và Nguyễn Vũ Minh D – SN: 23 tháng 5 năm 2009.

Bà A yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án:* Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn*” do bà Vũ Thị A đứng đơn khởi kiện, bị đơn ông Nguyễn B trú tại Ấp 6, xã TT, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn; Đối với nguyên đơn bà Vũ Thị A có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Nguyễn B vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng hợp lệ nên xem như ông B từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại Tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà A, ông B theo thủ tục chung.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ vào lời trình bày của bà A và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà A và ông B kết hôn năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã TH, thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa bà A và ông B là hôn nhân hợp pháp.

[4]. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà A và ông B; Bà A trình bày thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, hay cãi vã với nhau. Bà đã làm đơn ly hôn tại tòa án nhưng do thương các con và ông B hứa sửa đổi nên bà đã rút đơn về đoàn tụ gia đình, nay ông B vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi, nên bà quyết định ly hôn với ông B, bà và ông B đã sống ly thân với nhau từ tháng 04 năm 2018 cho đến nay. Tại đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân do bà A cung cấp cho Tòa lập ngày 08 tháng 01 năm 2019 được chính quyền địa phương nơi bà A và ông B sinh sống cũng xác nhận nội dung việc ông bà có mâu thuẫn như bà A nêu trên là đúng. Do đó, lời trình bày của bà A là phù hợp có cơ sở được chấp nhận. Đối với ông B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không gửi ý kiến của mình cho Tòa án nên Tòa án căn cứ các chứng cứ do bà A cung cấp, trình bày để giải quyết vụ án. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa đã tiến hành mở nhiều phiên hòa giải để hòa giải cho bà A và ông B nhưng ông B vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa bà A và ông B là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không được duy trì nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A.

[5]. *Về con chung:* Bà A và ông B có 02 người con chung là cháu Nguyễn Vũ Minh C – SN: 18 tháng 11 năm 2007 và Nguyễn Vũ Minh D – SN: 23 tháng 5 năm 2009.

Bà A yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu C và cháu D có nguyện vọng được ở với bà A và hiện nay 02 cháu đang ở ổn định với bà A. Trong quá trình giải quyết vụ án ông B không có ý kiến, yêu cầu gì về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Do đó, nhằm ổn định cuộc sống của cháu C và cháu D cần giao 02 cháu cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7]. Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Vũ Thị A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, 39, 227, 228, 147, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 09, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị A về việc ”*tranh chấp ly hôn*”

2. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị A được ly hôn với ông Nguyễn B (Bà A và ông B kết hôn ngày 17 tháng 5 năm 2006 theo giấy chứng nhận kết hôn số 39/2006 Ủy ban nhân dân xã TH, thị xã Đồng Xoài (*nay là thành phố Đồng Xoài*), tỉnh Bình Phước).

Về con chung: Giao 02 cháu là Nguyễn Vũ Minh C; sinh ngày 18 tháng 1 năm 2007 và Nguyễn Vũ Minh D; sinh ngày 23 tháng 5 năm 2009 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng; Ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Vũ Thị A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai A số 0000706 ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài; Bà A đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước.
- VKSND TP Đồng Xoài;
- CC THA DS TP ĐX;
- UBND xã TT,
TP. Đồng Xoài, T. Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Xoài, ngày 25 tháng 3 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài với thành phần Hội đồng xét xử gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn Phú Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Đỗ Văn Kha; Ông Đào Xuân Nhi**

Đã tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 496/2018/TLST-HN&GD ngày 04 tháng 12 năm 2018.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thảo luận từng nội dung của vụ án và thống nhất biểu quyết 3/3 quyết định:

Căn cứ vào các Điều 35, 39, 227, 228, 147, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 09, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức A, miễn, giảm, A, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị A về việc "tranh chấp ly hôn"

2. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị A được ly hôn với ông Nguyễn B (Bà A và ông B kết hôn ngày 17 tháng 5 năm 2006 theo giấy chứng nhận kết hôn số 39/2006 Ủy ban nhân dân xã Tiến Hưng, thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước).

Về con chung: Giao 02 cháu là Nguyễn Vũ Minh Thư; sinh ngày 18 tháng 1 năm 2007 và Nguyễn Vũ Minh Dũng; sinh ngày 23 tháng 5 năm 2009 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng; Ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Vũ Thị A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai A số 0000706 ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài; Bà A đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Buổi nghị án kết thúc hồi 9 giờ 15 cùng ngày. Các thành viên Hội đồng xét xử đã đọc lại biên bản.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA